

Số: 43/2025/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 19 tháng 5 năm 2025

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Cơ: S
	Ngày: 21.5.2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2381/2009/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 52/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ chấp thuận việc tổ chức, sắp xếp lại và mức vốn điều lệ của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2381/2009/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2381/2009/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Phú Thọ (sau đây viết là Quỹ), như sau:

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Mô hình hoạt động, tư cách pháp nhân:

a) Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Phú Thọ là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoạt động theo mô hình Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong huy động vốn và sử dụng vốn nhằm thực hiện chức năng cho vay hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thành viên của tổ hợp tác, hợp tác xã theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại tỉnh Phú Thọ theo quy định của pháp luật.”

2. Sửa đổi Điều 2 như sau:

“Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm và quyền hạn của Quỹ

1. Chức năng, nhiệm vụ của Quỹ:

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn vốn trong nước và ngoài nước, các nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

b) Huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân trong nước theo quy định tại Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật liên quan.

c) Cho vay khách hàng theo quy định tại Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật liên quan.

d) Thực hiện các hoạt động tư vấn tài chính và đầu tư; đào tạo cho các khách hàng vay vốn của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật liên quan.

e) Ủy thác, nhận ủy thác cho vay theo quy định tại Điều lệ Quỹ và các quy định pháp luật liên quan.

2. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ:

a) Quỹ hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính, công khai, minh bạch, bảo toàn và phát triển vốn.

b) Quỹ thực hiện cho vay theo đúng đối tượng và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trách nhiệm của Quỹ:

a) Thực hiện cho vay cho khách hàng đúng đối tượng, đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Quỹ.

b) Sử dụng vốn đúng mục đích theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Quỹ.

c) Thực hiện chế độ kế toán, thống kê và báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

d) Chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và kiểm tra, giám sát của Liên minh hợp tác xã tỉnh Phú Thọ.

đ) Cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính và tình hình hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Quỹ;

e) Mua bảo hiểm tài sản và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật để đảm bảo an toàn cho hoạt động của Quỹ;

g) Ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy trình, quy chế nội bộ về tổ chức, quản trị và hoạt động của Quỹ theo thẩm quyền được quy định cụ thể trong Điều lệ Quỹ.

4. Quyền hạn của Quỹ:

a) Tổ chức và hoạt động phù hợp với mục tiêu, phạm vi hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Được lựa chọn các dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh khả thi, có hiệu quả, đủ điều kiện, phù hợp với chính sách hỗ trợ khách hàng của Quỹ để thực hiện cho vay theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Quỹ và Quy chế cho vay của Quỹ;

c) Được tuyển chọn, bố trí, đào tạo và sử dụng lao động theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Quỹ;

d) Được từ chối mọi yêu cầu của cá nhân hay tổ chức về việc cung cấp thông tin và các nguồn lực của Quỹ nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và trái với Điều lệ Quỹ.”

3. Sửa đổi Điều 3 như sau:

“Điều 3. Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ

1. Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ, gồm:

a) Chủ tịch;

b) Kiểm soát viên;

c) Ban điều hành, gồm: Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

2. Chủ tịch Quỹ là người đại diện chủ sở hữu, do Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Quỹ.

Chủ tịch Quỹ do Chủ tịch Liên minh hợp tác xã tỉnh kiêm nhiệm, có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm và được bổ nhiệm lại không quá 02 (hai) nhiệm kỳ.

3. Kiểm soát viên Quỹ do 01 đồng chí Phó Chủ tịch hoặc Ủy viên Ban thường vụ của Liên minh hợp tác xã tỉnh kiêm nhiệm, Chủ tịch Liên minh Hợp

tác xã tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm Kiểm soát viên để giúp kiểm soát việc tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý, điều hành của Chủ tịch Quỹ, Giám đốc Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành. Kiểm soát viên có nhiệm kỳ là 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tiếp.

4. Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp luật của Quỹ, trực tiếp điều hành hoạt động của Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm hoặc ủy quyền cho Liên minh hợp tác xã tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc thay thế. Giám đốc Quỹ do một đồng chí Phó Chủ tịch hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Liên minh hợp tác xã tỉnh đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

5. Phó Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ với 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc thay thế. Số lượng Phó Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Quỹ quyết định nhưng tối đa không quá 02 (hai) người.

6. Kế toán trưởng Quỹ do Chủ tịch Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ, với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc thay thế.

7. Bộ máy giúp việc của Quỹ gồm các cán bộ thuộc phòng, đơn vị của Liên minh hợp tác xã tỉnh có chức năng tham mưu, giúp việc cho Chủ tịch và Giám đốc Quỹ điều hành, quản lý Quỹ. Giám đốc Quỹ ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của bộ máy giúp việc trên cơ sở chấp thuận của Chủ tịch Quỹ.

Giám đốc Quỹ quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu các chức danh lãnh đạo (cấp phòng nếu có) của bộ máy giúp việc và cán bộ, nhân viên sau khi được Chủ tịch Quỹ chấp thuận về chủ trương.”

4. Sửa đổi Điều 4 như sau:

“Điều 4. Nguồn vốn, vốn điều lệ, nguyên tắc quản lý tài chính và hoạt động của Quỹ.

1. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

Nguồn vốn hoạt động của Quỹ được hình thành từ các nguồn sau:

a) Vốn chủ sở hữu, gồm: Vốn Điều lệ; quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính; Vốn hình thành từ các khoản tài trợ, viện trợ, đóng góp không phải hoàn trả của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản; chênh lệch thu chi chưa phân phối, lỗ lũy kế chưa xử lý; vốn khác thuộc sở hữu của Quỹ và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

b) Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Vốn điều lệ

a) Vốn điều lệ của Quỹ tại thời điểm tổ chức, sắp xếp lại: 23.423.351.461 đồng (Hai mươi ba tỷ, bốn trăm hai mươi ba triệu, ba trăm năm mươi một ngàn,

bốn trăm sáu một đồng), trong đó: Ngân sách tỉnh cấp 23.000.000.000 đồng (*Hai mươi ba tỷ đồng*); bổ sung từ lợi nhuận cho vay hàng năm 423.351.461 đồng (*Bốn trăm hai mươi ba triệu, ba trăm năm mươi một ngàn, bốn trăm sáu mươi một đồng*).

b) Đến năm 2030: Tối thiểu đạt 30.000.000.000 đồng (*Ba mươi tỷ đồng*).

c) Vốn điều lệ của Quỹ được bố trí từ nguồn chi đầu tư phát triển của Ngân sách tỉnh. Việc thay đổi mức vốn điều lệ của Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trên cơ sở đề nghị của Liên minh hợp tác xã tỉnh sau khi có ý kiến của Sở Tài chính.

3. Nguyên tắc quản lý tài chính của Quỹ

Quỹ tự chủ về tài chính, công khai, minh bạch, bảo toàn và phát triển vốn, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, thực hiện các nghĩa vụ và các cam kết của mình, công khai tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật về thuế. Chủ tịch Quỹ chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các báo cáo tài chính, thống kê và việc thực hiện công khai tài chính.

4. Hoạt động của Quỹ: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP, các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Quỹ.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Phân công trách nhiệm:

a) Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Chủ trì, xây dựng Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, chiến lược, kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Thực hiện quản lý, kiểm tra, giám sát đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại Quỹ hàng năm theo định; hướng dẫn xây dựng Quy chế quản lý tài chính, tài sản của Quỹ. Thực hiện một số quyền hạn, trách nhiệm khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

b) Sở Tài chính

Cân đối, bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh, cấp bổ sung vốn Điều lệ cho Quỹ theo quy định tại Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan. Theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng vốn Ngân sách địa phương cấp cho Quỹ theo quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

c) Các sở, ngành khác: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Liên minh hợp tác xã tỉnh và các sở, ngành nêu trên tổ chức thực hiện đảm bảo Quỹ hoạt động hiệu quả, đúng quy định của pháp luật”.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; Chủ tịch

Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 4; Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Phú Thọ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 5 năm 2025.

2. Điều khoản chuyển tiếp

a) Đối với việc thực hiện các hợp đồng tín dụng, chứng thư bảo lãnh và các thỏa thuận đã ký giữa Quỹ và các bên liên quan trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo đúng các thỏa thuận đã ký kết tại hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh, chứng thư bảo lãnh và các thỏa thuận khác. Trường hợp sửa đổi, bổ sung các thỏa thuận đã ký giữa Quỹ và các bên liên quan được thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

b) Trong thời gian chưa ban hành lãi suất, Quỹ được áp dụng lãi suất hiện hành để thực hiện cho vay.

3. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu trong Quyết định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo Văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ; Website Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Liên minh HTX Việt Nam;
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Trung tâm PV HCC;
- Lưu: VT, NN1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Quang